

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp
(VLSL) bổ sung tại mỏ đất Núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lĩnh,
huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

Ngày 02/8/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đất làm VLSL bổ sung tại mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lĩnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Thương mại Hà Vân từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Sau khi xem xét hồ sơ và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra thực địa (Biên bản kiểm tra thực địa ngày 08/9/2023). Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Thương mại Hà Vân đã có văn bản số 06/CV-Cty ngày 09/10/2023 về việc chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện “Đề án thăm dò khoáng sản đất làm VLSL bổ sung tại mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lĩnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi” kèm theo hồ sơ thăm dò khoáng sản và các tài liệu, bản vẽ kỹ thuật liên quan đã được chỉnh sửa, bổ sung theo Nhận xét số 5283/NXKT-STNMT ngày 29/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và ý kiến góp ý của các chuyên gia: Kỹ sư Địa chất Nguyễn Hữu Phúc và Kỹ sư Địa chất Nguyễn Tâm Hùng; Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản đất làm VLSL bổ sung tại mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lĩnh, huyện Mộ Đức; với các nội dung chính như sau:

I. THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN:

1. Về cơ sở pháp lý thành lập Đề án

- Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 723/UBND-KTN ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc lập hồ sơ, thủ tục điều chỉnh hạ cao trình kết thúc khai thác khoáng sản đất tại mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lĩnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi;

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 31/GP-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi cho phép Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Thương mại Hà Vân được khai thác khoáng sản đất làm VLSL tại mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lĩnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về hình thức, bố cục của Đề án

2. Về hình thức, bố cục của Đề án

- Về bố cục, nội dung các chương, mục của Đề án thăm dò khoáng sản được lập theo đúng Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu Đề án kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Đề án thăm dò khoáng sản và các tài liệu kèm theo của Đề án, gồm:

+ 01 Bản thuyết minh Đề án dày 40 trang đánh máy, gồm 07 Chương và phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các bản vẽ kèm theo và Danh mục tài liệu tham khảo;

+ 01 Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản tỷ lệ 1/1000 được lập theo Tờ Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 28/7/2023; 07 bản vẽ kỹ thuật kèm theo.

3. Nội dung kỹ thuật Đề án

a) Vị trí, tọa độ và diện tích của khu vực đề nghị cấp phép thăm dò:

- Khu vực thăm dò khoáng sản đất làm VLSL bổ sung tại mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi có diện tích 4,933 ha được giới hạn bởi tọa độ các điểm khép góc M1, M2, M3A, M4A, M5A, M6A và M6, có tọa độ (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3⁰) như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 108 múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	1647211.90	595296.62
M2	1647257.89	595535.27
M3A	1647126.90	595522.29
M4A	1647108.00	595393.00
M5A	1647043.00	595350.90
M6A	1646964.13	595333.33
M6	1647073.89	595175.87

b) Tính pháp lý và cơ sở tài liệu địa chất, khoáng sản đã có để lựa chọn diện tích và loại khoáng sản đề nghị thăm dò:

Trên cơ sở các tài liệu địa chất đã được nghiên cứu, đặc điểm thân khoáng tại khu vực thăm dò và Biên bản kiểm tra thực địa khu vực đề nghị thăm dò ngày 08/9/2023 do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, cho thấy việc lựa chọn

c) Mạng lưới công trình thăm dò đánh giá cấp trữ lượng; tổ hợp các phương pháp kỹ thuật, khối lượng các dạng công trình; các loại mẫu phân tích: Phương pháp lấy, gia công, phân tích, số lượng mẫu; cách thức kiểm tra chất lượng phân tích mẫu cơ bản:

- Mạng lưới công trình thăm dò được bố trí trên 04 tuyến thăm dò;
- Khối lượng công trình chủ yếu dự kiến thực hiện:
 - + Mua tài liệu mốc địa chính cơ sở: 02 điểm; lập lưới khống chế độ cao 2 điểm và lập lưới đường sườn kinh vĩ trực tiếp: 0,5km;
 - + Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000: diện tích 0,04933 km² (4,933 ha);
 - + Công tác đo vẽ lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1000: diện tích 0,04933 km² (4,933 ha);
 - + Dự kiến thi công 03 lỗ khoan máy, với tổng khối lượng 24,0m;
 - + Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu các loại với khối lượng dự kiến: 04 mẫu.

d) Tác động của hoạt động thăm dò đến môi trường, an toàn lao động và các biện pháp xử lý; công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong quá trình thăm dò:

- Đề án đánh giá tương đối đầy đủ các tác động của hoạt động thăm dò đến môi trường, vấn đề an toàn lao động trong thi công, từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục, xử lý mang tính khả thi cao.
- Không lợi dụng việc thăm dò để tiến hành khai thác khoáng sản trái phép.

đ) Dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng; cơ sở phương pháp tính trữ lượng; trữ lượng dự kiến và tính khả thi của mục tiêu trữ lượng:

- Phương pháp tính trữ lượng: Sử dụng phương pháp khối địa chất, thân khoáng sản chính (*đất san lấp*) tương đối đồng nhất, được thành tạo trong quá trình phong hóa hoàn toàn từ đá gốc thuộc phức hệ Bà Nà (Pha 1) (G/K_2bn_1). Căn cứ vào kết quả các công trình khảo sát tại khu vực thăm dò, ranh giới thân khoáng là toàn bộ diện tích khu vực thăm dò là hợp lý.

- Các phương pháp thăm dò dự kiến tiến hành trong Đề án thăm dò cho thấy tính hợp lý và ưu điểm trong việc thăm dò trữ lượng và chất lượng đất làm VLSS.

- Toàn bộ diện tích thăm dò được xếp thành 02 khối với trữ lượng địa chất dự tính cấp 122 đạt khoảng 59.000 m³ mục tiêu trữ lượng như trên hoàn toàn khả thi.

e) Tính hợp lý, tính khả thi về tổ chức thi công, thời gian, tiến độ thực hiện các hạng mục công trình thăm dò khoáng sản:

e) Tính hợp lý, tính khả thi về tổ chức thi công, thời gian, tiến độ thực hiện các hạng mục công trình thăm dò khoáng sản:

- Việc tổ chức thi công Đề án đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đề ra, các quy định về bảo vệ tài nguyên, môi trường trong quá trình thi công; bố trí các tổ kỹ thuật địa chất và công trình, tổ trắc địa (dự kiến 10 người) dưới sự điều hành của Tập thể tác giả Đề án cho thấy tính hợp lý và khả thi cao trong việc thi công Đề án thăm dò.

- Thời gian dự kiến thực hiện: 01 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép thăm dò.

g) Tính đúng đắn của dự toán kinh phí các hạng mục thăm dò theo các quy định của pháp luật:

- Chi phí thăm dò dự kiến: 190.519.990 đồng, bằng nguồn vốn tự có của Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Thương mại Hà Vân (Đơn giá được áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

- Dự toán kinh phí thăm dò được áp dụng định mức, đơn giá phù hợp theo quy định của pháp luật, cơ bản bảo đảm kinh phí để thực hiện Đề án.

II. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN:

*** Nội dung hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ngày 02/8/2023 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Thương mại Hà Vân;

- Đề án thăm dò khoáng sản đất làm VLSS bổ sung tại mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức; kèm theo các bản vẽ kỹ thuật liên quan;

- Bản đồ khu vực thăm dò địa chất mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi;

- Một (01) đĩa CD ghi toàn bộ hồ sơ nêu trên;

- Bản đồ địa hình khu vực thăm dò khoáng sản đất làm VLSS bổ sung tại mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tỷ lệ 1:1000 được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 28/7/2023.

- Biên bản kiểm tra thực địa mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi ngày 08/9/2023;

III. KẾT LUẬN:

1. Đề án thăm dò khoáng sản

- Đề án thăm dò khoáng sản được lập phù hợp với Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; các khối lượng công tác thăm dò dự kiến trong Đề án là phù hợp với Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

- Các nội dung chính của Đề án thăm dò khoáng sản phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 39 Luật Khoáng sản 2010.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đất làm VLSDL bổ sung tại mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức được lập đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 49 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản và đủ kiện để cấp Giấy phép thăm dò theo quy định tại Khoản 2, Điều 40 của Luật Khoáng sản;

Hồ sơ đủ điều kiện để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đất làm VLSDL bổ sung tại mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Thương mại Hà Vân theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Thương mại Hà Vân;
- GD Sở TN và MT;
- Lưu: VT, KS-TNN_(np297).

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Trung